

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TỊNH BIÊN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 4 - 2023

*“V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình, ly hôn ”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỊNH BIÊN TỈNH AN GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Mai Văn Khánh.

***Hội thẩm nhân dân:***

- Ông Nguyễn Lâm Tới.

- Ông Trần Thanh Hoàng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Kim Sol - Thư ký tòa án nhân dân thị xã  
Tĩnh Biên.

**Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tĩnh Biên tham gia  
phiên tòa:** Bà Nèang Sa Men – Kiểm sát viên.

***Người phiên dịch:*** Ông Chau Xi Nê, sinh năm 1977 – Phiên dịch viên;

Địa chỉ: Khóm Sơn Đông, phường Nhà Bàng, thị xã Tĩnh Biên, An  
Giang.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tĩnh Biên,  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thụ lý số:  
351/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc “ *Tranh chấp hôn  
nhân gia đình, ly hôn* ” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐST-  
HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số:  
20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nèang P, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ 9, ấp A, xã An Hảo, thị xã Tĩnh Biên, tỉnh An Giang.

- ***Bị đơn:*** Anh Chau Sóc Ch, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Tổ 9, ấp A, xã An Hảo, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

(Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt lần 2 không lý do)

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 06/12/2023, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Neàng P trình bày:

Chị và anh Chau Sóc Ch quen biết được sự đồng ý hai bên gia đình có tổ chức đám cưới vào năm 1979, sau khi cưới được một thời gian, chủ trương của Nhà nước đưa bà con đồng bào Khmer về sống tại tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đó chị và anh Ch sống không đăng ký kết hôn. Đến khoảng năm 1980 chị và anh Ch về sống tại quê nhà sống địa chỉ ấp A, xã An Hảo, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, khoảng năm 1981 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do anh Chau Sóc Ch bỏ gia đình sống với người phụ nữ khác và đã có con riêng với người vợ sau; thỉnh thoảng ông Ch về nhà thăm các con và gia đình sau đó lại đi tiếp; chị và anh Chau Sóc Ch đã sống ly thân trên 30 năm nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Chau Sóc Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch có 05 người con chung tên Chau Chanh Tr, sinh năm 1980; Chau Ly N, sinh năm 1981; Chau Si P, sinh năm 1983; Chau Chum N, sinh năm 1987 và Néang Sóc Khu (tất cả con đã trưởng thành có cuộc sống tự lập).

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Chau Sóc Ch : Anh Ch đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập anh Ch đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Ch vắng mặt không lý do.

Tại phiên Toà Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Thẩm phán*: Được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, Ly thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa*: Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử; thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng nhiệm vụ.

- *Người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung*: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh Ch.

+ Về con chung: Chị P và anh Ch có 05 người con chung tên Chau Chanh Tr, sinh năm 1980; Chau Ly N, sinh năm 1981; Chau Si P, sinh năm 1983; Chau Chum N, sinh năm 1987 và Néang Sóc Kh (*tất cả con đã trưởng thành có cuộc sống tự lập*), do vậy không xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác nhận là không có, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị P khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Chau Sóc Ch là bị đơn, hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp A, xã An Hảo, thị xã Tịnh Biên, An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Chị Neàng P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án tổng đạt hợp lệ cho anh Ch quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn anh Ch. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Ch vắng mặt lần thứ hai

không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Neàng P cho rằng chị và anh Chau Sóc Ch được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 1979 sống với nhau có 05 người con, nhưng chưa đăng ký kết hôn, xét thấy việc chị P và anh Ch chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và điểm c mục 2 Thông tư số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001, nên hôn nhân giữa chị Neàng Phúc và anh Chau Sóc Ch là hợp pháp, được xác lập ràng buộc bởi các quy định về quyền, nghĩa vụ trong hôn nhân theo luật.

Theo chị P cho rằng cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, khoảng năm 1980 thì anh Ch bỏ chị và các con chung sống với người phụ nữ khác và hiện tại anh Ch cũng có gia đình và có con riêng xét thấy, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân thì cũng không đem lại hạnh phúc, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Neàng P được ly hôn với anh Chau Sóc Ch là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị P và anh Ch có 05 người con chung tên Chau Chanh Tr, sinh năm 1980; Chau Ly N, sinh năm 1981; Chau Si P, sinh năm 1983; Chau Chum N, sinh năm 1987 và Néang Sóc Kh (*tất cả con đã trưởng thành có cuộc sống tự lập*), do vậy không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P xác nhận là không có; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị P khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm c mục 2 Thông tư số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001.

Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Neàng P đối với anh Chau Sóc Ch.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Neàng P được ly hôn với anh Chau Sóc Ch.

2. *Về án phí*: Chị Neàng P chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0008874 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

3. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS.ND thị xã Tịnh Biên;
- THA.DS thị xã Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Văn Khánh**